

KẾ HOẠCH

**Về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1894/QĐ-TTg ngày 04/9/2025
của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển ngành
công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Quyết định số 1894/QĐ-TTg ngày 04/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030; trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1532/TTr-SCT ngày 30/9/2025, ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền và triển khai kịp thời, có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được xác định trong Quyết định số 1894/QĐ-TTg ngày 04/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường (CNMT) Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030 (Quyết định số 1894/QĐ-TTg).

- Lồng ghép, thực hiện các nội dung tại Quyết định số 1894/QĐ-TTg vào các quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Khuyến khích tạo điều kiện để mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư phát triển ngành công nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Xác định các nhiệm vụ cụ thể của các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu nhằm triển khai hoàn thành các nhiệm vụ yêu cầu tại Quyết định số 1894/QĐ-TTg.

- Phát huy tối đa mọi nguồn lực, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách, pháp luật để phát triển ngành công nghiệp môi trường

- Lồng ghép các nội dung phát triển ngành CNMT vào các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành, chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Chủ động rà soát, đề xuất cơ chế chính sách về phát triển ngành CNMT phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương trong đó tập trung vào các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư để hình thành và phát triển được các khu, cụm công nghiệp tái chế làm nền tảng dẫn dắt, thúc đẩy phát triển ngành CNMT và chính sách hỗ trợ, ưu đãi, đầu tư cho các doanh nghiệp tiếp nhận chuyển giao công nghệ, mua bán quyền sáng chế, phần mềm, thuê chuyên gia trong, ngoài nước để phát triển ngành CNMT.

2. Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến về ngành công nghiệp môi trường

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về ngành công nghiệp môi trường. Phổ biến kinh nghiệm từ các mô hình phát triển ngành công nghiệp môi trường thành công trong nước và nước ngoài trên các báo, tạp chí chuyên ngành, phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp Bộ, ngành Trung ương triển khai xây dựng và phối hợp tổ chức các chương trình truyền thông, các cuộc thi tìm hiểu về ngành công nghiệp môi trường; phổ biến, nhân rộng các kết quả, công trình nghiên cứu về các công nghệ, thiết bị, sản phẩm của ngành công nghiệp môi trường.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động của Chương trình thương hiệu quốc gia Việt Nam.

3. Phát triển thị trường hàng hóa công nghiệp môi trường

- Hỗ trợ việc chế tạo thiết bị và sản xuất sản phẩm bảo vệ môi trường thông qua các chương trình nghiên cứu khoa học, chuyển giao và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển ngành CNMT.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, kết hợp với thiết lập mạng lưới vườn ươm doanh nghiệp công nghiệp môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao và cơ sở đào tạo trọng điểm.

- Trên cơ sở các quy định của trung ương triển khai các hoạt động ưu tiên về dán nhãn đối với sản phẩm hàng hóa của ngành CNMT, thúc đẩy phát triển bền vững thị trường sản phẩm hàng hóa và các chính sách quy định tiêu chuẩn chất lượng và phát triển bền vững. Tổ chức xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư vào ngành CNMT.

4. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển ngành công nghiệp môi trường

a) Phát triển khoa học công nghệ

- Thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ để làm chủ và phát triển được các công nghệ, thiết bị, sản phẩm thuộc danh mục cụ thể công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành công nghiệp môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2023 phục vụ xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

- Giới thiệu, phổ biến một số quy trình công nghệ sản xuất tiên tiến, công nghệ sản xuất sản phẩm, chế phẩm giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải, cải tạo môi trường và yêu cầu kỹ thuật về hàng hóa ngành công nghiệp môi trường.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp nhận chuyển giao công nghệ, mua bán quyền sáng chế, phần mềm, thuê chuyên gia trong, ngoài nước theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

- Ưu tiên đề xuất, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về *“Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ xử lý chất thải, đặc biệt là từ công nghiệp năng lượng tái tạo theo nguyên tắc giảm thiểu, thu hồi, tái sử dụng, tái chế để giảm tối đa lượng chất thải, tận dụng vật liệu thải bỏ làm nguyên liệu cho các ngành kinh tế khác”*.

- Đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp.

b) Tăng cường đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Hỗ trợ kỹ thuật để doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản trị theo chuẩn mực quốc tế, hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.

- Tuyên truyền khuyến khích các doanh nghiệp chủ động ứng dụng công nghệ thiết kế và sản xuất nhờ máy tính (CAD/CAM) trong chế tạo thiết bị; ứng dụng thiết bị cơ điện tử, các hệ thống điều khiển tự động hiện đại, thông minh vào dây chuyền thiết bị đồng bộ trong ngành công nghiệp môi trường.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ngành CNMT áp dụng các mô hình bền vững, các mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững; mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Xây dựng trang thông tin điện tử và định kỳ hàng năm cập nhật thông tin, dữ liệu về phát triển ngành CNMT trên địa bàn tỉnh.

5. Đào tạo, tập huấn, phát triển nguồn nhân lực phát triển ngành công nghiệp môi trường

- Rà soát, đánh giá thực trạng và xây dựng cơ sở dữ liệu về nhu cầu phát triển nguồn nhân lực cho ngành CNMT tại tỉnh; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao trong lĩnh vực môi trường tham gia vào việc phát triển ngành công nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ công chức tham gia chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý nhà nước ngành CNMT.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ các nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn huy động từ các nguồn khác (*vốn tự có của doanh nghiệp, vốn vay của các tổ chức tín dụng, từ quỹ bảo vệ môi trường và các nguồn vốn hợp pháp khác*), trong đó: Kinh phí thực hiện các nội dung phục vụ quản lý nhà nước được bố trí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước (*sự nghiệp bảo vệ môi trường, sự*

ng nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học và công nghệ) theo quy định; Kinh phí thực hiện các hoạt động đầu tư phát triển ngành công nghiệp môi trường được huy động từ các nguồn vốn hợp pháp của doanh nghiệp, vốn vay của các tổ chức tín dụng, quỹ bảo vệ môi trường và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp môi trường phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương kết quả thực hiện.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Kịp thời tham mưu triển khai thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường nhằm tạo áp lực phát triển thị trường hàng hóa CNMT.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách giao đất, cho thuê đất theo quy định pháp luật thuộc thẩm quyền; có chính sách hỗ trợ quỹ đất để di dời hộ gia đình ra khỏi khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoặc di dời cơ sở đang hoạt động để phát triển các doanh nghiệp CNMT, cụm công nghiệp CNMT, khu công nghiệp CNMT theo quy định (nếu có).

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về hoạt động môi trường nhằm đưa ra những định hướng cho sự phát triển của ngành CNMT trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn đến năm 2030 “*Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ ngành công nghiệp môi trường*” tại Quyết định số 22/QĐ-BKHCN ngày 11/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và các chương trình về đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa có liên quan nhằm phát triển ngành công nghiệp môi trường.

4. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành và các địa phương, phối hợp lồng ghép các nội dung phát triển ngành công nghiệp môi trường vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán ngân sách nhà nước, cân đối, bố trí vốn chi đầu tư phát triển cho các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền các nội dung liên quan đến việc thực hiện Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

6. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

Chủ động rà soát, phối hợp sở, ngành, địa phương xây dựng cơ chế, chính sách phát triển CNMT trên địa bàn quản lý.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu

- Chỉ định đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình; tăng cường công tác truyền thông đến toàn thể các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân để biết và phối hợp triển khai hiệu quả các nội dung của Chương trình tại địa phương.

- Phối hợp Sở, ngành: xây dựng cơ chế, chính sách phát triển CNMT tại địa phương; chỉ đạo tổ chức xây dựng, phê duyệt kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện; triển khai thực hiện hỗ trợ quỹ đất để di dời hộ gia đình ra khỏi khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoặc di dời cơ sở đang hoạt động để phát triển các doanh nghiệp CNMT, cụm công nghiệp CNMT, khu công nghiệp CNMT.

- Có trách nhiệm bố trí ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo quy định.

8. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý nhà nước của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ liên quan của Kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (*thông qua Sở Công Thương*) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD.th862

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Phước Hiền